

Số: /KH-UBND

Hòa Thành, ngày tháng 03 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND, ngày 08/03/2024 của UBND thị xã Đông Hòa về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đề án 06); UBND xã Hòa Thành ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Hòa Thành năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá nội dung, lộ trình Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 07/3/2023 của UBND thị xã và tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 82/KH-UBND-CATX, ngày 01/4/2022 của UBND thị xã trong việc thực hiện Đề án 06 phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương.

2. Xác định rõ nội dung nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả, phân công trách nhiệm cụ thể, bảo đảm yêu cầu tiến độ đề ra trong năm 2024.

3. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024 phải được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia.

#### II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

##### 1. Nhiệm vụ

##### 1.1. Nhiệm vụ chung

- Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Xác định chủ đề thực hiện năm 2024 là năm **“Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số”**.

- Rà soát các nội dung, nhiệm vụ theo lộ trình và Kế hoạch số 82/KH-UBND-CATX, ngày 01/4/2022 của UBND thị xã trong việc thực hiện Đề án 06 về triển khai thực hiện Đề án 06 theo chức; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ chưa hoàn thành của năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024 để tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian theo Quyết định số 766/QĐ-TTg, ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của xã được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: Cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.

- 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư thị xã và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

## **1.2. Nhiệm vụ cụ thể**

### **a) Công an xã**

- Tiếp tục duy trì thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân, định danh điện tử và thực hiện các nội dung làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhất là tuyên truyền hướng dẫn công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử và thực hiện tin báo tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID, cập nhật thông tin các hội, đoàn thể và người lao động vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai thực hiện xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ công của Tòa án Nhân dân (*thực hiện khi có hướng dẫn của Công an tỉnh*).

- Triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập (*thực hiện khi có hướng dẫn của Công an tỉnh*).

b) Văn hóa - Thông tin xã

Triển khai thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã (*thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên*).

c) Công chức Văn hóa – xã hội (phụ trách Lao động, Thương binh và Xã hội)

- Rà soát, chuẩn hóa và thực hiện cập nhật thông tin người được hưởng chế độ an sinh xã hội vào hệ thống quản lý chuyên ngành; phối hợp các đơn vị, doanh nghiệp mở tài khoản ngân hàng và đẩy mạnh thực hiện chi trả chế độ chính sách hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng qua tài khoản.

- Triển khai thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên*).

- Triển khai thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*thực hiện khi có hướng dẫn cấp trên*).

d) Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp Môi trường

Triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ (*thực hiện khi có hướng dẫn cấp trên*).

đ) Tư pháp - Hộ tịch

Triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch (*thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên*).

## 2. Giải pháp trọng tâm thực hiện

**2.1.** Các ban, ngành khẩn trương, tập trung giải quyết 01 nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình Đề án 06 (*cụ thể: Thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử*).

**2.2.** Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024, trong đó đề ra nhiệm vụ, lộ trình chi tiết để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản về giải quyết thủ tục hành chính.

**2.3.** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu, đảm bảo theo lộ trình; đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về Đề án 06, chuyển đổi số. Chuyển đổi trạng thái làm việc từ môi trường trực tiếp sang môi trường điện tử; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Đề án 06. Bảo đảm chất lượng mạng

truyền số liệu chuyên dùng; triển khai hạng mục nâng cấp, mở rộng dự án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu kết nối cơ sở dữ liệu dân cư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**2.4.** Tổ chức sơ kết việc triển khai thí điểm thực hiện các mô hình trong thực hiện Đề án 06, từ đó triển khai nhân rộng trên địa bàn xã. Tập trung khảo sát thực hiện các mô hình chưa triển khai được, ưu tiên những mô hình không phải đầu tư kinh phí và có thể triển khai ngay.

**2.5.** Triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; đồng thời, xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

**2.6.** Tài chính –Kế toán trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị liên quan, cân đối ngân sách, tham mưu UBND thị xã bố trí kinh phí (*chi thường xuyên*) theo phân cấp ngân sách để thực hiện kế hoạch này.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Căn cứ kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ, ***trước ngày 11 hàng tháng*** báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND xã (*qua Công an thị xã*) để tổng hợp.

**2.** Giao Công an xã, Văn phòng UBND xã giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với các ban, ngành triển khai thực hiện; tổng hợp tình hình báo cáo UBND thị xã theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- UBND thị xã;
- Công an thị xã;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành xã;
- Lưu: VT, UBND.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Phú Hữu**